

Số: /TB-ĐHTDM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Thời gian, địa điểm nhận bằng tốt nghiệp đợt tháng 6 năm 2026

Căn cứ Thông báo số 111/TB-ĐHTDM ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc đóng lệ phí tham dự Lễ tốt nghiệp, lệ phí cấp bằng tốt nghiệp đợt tháng 6 năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-ĐHTDM ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên trình độ đại học đợt tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-ĐHTDM ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên trình độ đại học đợt tháng 6 năm 2026;

Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo đến sinh viên, học viên đã được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp đợt tháng 6 năm 2026 về thời gian, địa điểm nhận bằng tốt nghiệp, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ nhận bằng

- Bản gốc CCCD/VneID hoặc hộ chiếu của người được cấp bằng;
- Ảnh chụp màn hình chuyển khoản lệ phí cấp bằng. Đối với trường hợp sinh viên, học viên chưa nộp lệ phí thi liên hệ Ban Tài chính (tầng 3, dãy A1).
- Riêng đối với sinh viên, học viên khóa D19, D20 và Hệ thường xuyên **không có chữ “CB”** tại cột “Ghi chú” trong Quyết định: Nộp 01 bản photo không cần công chứng kèm bản gốc để đối chiếu của 03 chuẩn đầu ra (*Tin học nâng cao, Kỹ năng xã hội, Ngoại ngữ*). Trường hợp chưa có bản gốc có thể thay thế bằng giấy tờ sau:

(1) Chứng chỉ Tin học nâng cao: Đối với sinh viên, học viên dự thi từ ngày 25/4/2026 đến nay, xuất trình kết quả thi trực tuyến để thay thế bản gốc chứng chỉ.

(2) Chứng nhận Kỹ năng xã hội: Nộp 01 bản chính Giấy xác nhận kết quả do Viện Đào tạo theo nhu cầu xã hội cấp;

(3) Chứng nhận Ngoại ngữ: Nộp 01 bản chính Giấy xác nhận kết quả do Trung tâm Ngoại ngữ cấp (Thời gian cấp 03 ngày kể từ ngày đăng ký tại: <https://tdmu.dev/GXNNN>).

Trường hợp sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ, tin học do đơn vị ngoài Trường cấp (thuộc danh mục quy định của Trường công nhận), sinh viên, học viên nộp 01 bản sao về Phòng Cấp phát Văn bằng chứng chỉ để thực hiện hậu kiểm, sinh viên, học viên sẽ được nhận bằng sau khi có kết quả hợp lệ.

Lưu ý: Sinh viên, học viên trực tiếp đến nhận bằng tốt nghiệp, trường hợp nhận thay phải có giấy ủy quyền do UBND Phường/Văn phòng công chứng xác thực và 01 bản sao CCCD công chứng của người ủy quyền và người được ủy quyền.

2. Thời gian, địa điểm

- Sinh viên, học viên đến nhận đúng lịch đã được bố trí (*thời gian, địa điểm chi tiết xem tại danh sách đính kèm*).

- Trường hợp không nhận vào thời gian trên thì nhận vào các ngày Thứ Ba hàng tuần (từ ngày 04/8/2026 trở về sau, buổi sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 00, chiều từ 14 giờ 00 đến 16 giờ 00 tại Phòng Cấp phát Văn bằng chứng chỉ, dãy A1).

Trên đây là Thông báo của Trường Đại học Thủ Dầu Một về thời gian, địa điểm nhận bằng tốt nghiệp đợt tháng 6 năm 2026. Đề nghị sinh viên, học viên mang theo đầy đủ hồ sơ và thực hiện đúng theo nội dung thông báo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Website Trường;
- Lưu: VT, VP (A).

**TL. HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thị Thương

THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP

(Đính kèm Thông báo số: /TB-ĐHTDM ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Thủ Dầu Một)

❖ **Lưu ý: Khi đến nhận văn bằng, sinh viên/học viên cần thực hiện theo các bước sau:**

- Bước 1: Quét mã QR để đăng ký số thứ tự nhận bằng tốt nghiệp và chờ gọi tên.
- Bước 2: Xuất trình CCCD hoặc VneID hoặc hồ sơ ủy quyền nhận thay (nếu có) và ảnh chụp chuyển khoản lệ phí cấp bằng; kiểm tra đầy đủ các nội dung in trên văn bằng (họ tên, ngày sinh, ngành học, xếp loại tốt nghiệp, mã số định danh cá nhân). Sau khi kiểm tra chính xác, sinh viên, học viên ký nhận văn bằng, phụ lục văn bằng và bìa bằng (nếu chưa nhận bìa).
- Bước 3: Chụp ảnh văn bằng và tải ảnh lên biểu mẫu để xác nhận đã nhận văn bằng.
- Bước 4: Nhận lại hồ sơ sinh viên đã nộp khi nhập học.

TUẦN 1	Thứ 4 (Ngày 22/7/2026)				Thứ 5 (Ngày 23/7/2026)				Thứ 6 (Ngày 24/7/2026)				Thứ 7 (Ngày 25/7/2026)			
Địa điểm Thời Gian	Phòng D.102 (BÀN 1)	SL	Phòng D.102 (BÀN 2)	SL	Phòng D.102 (BÀN 1)	SL	Phòng D.102 (BÀN 2)	SL	Phòng D.102 (BÀN 1)	SL	Phòng D.102 (BÀN 2)	SL	Phòng D.102 (BÀN 1)	SL	Phòng D.102 (BÀN 2)	SL
08h-09h	D22AMNH01 D22CNSH01 D22CNTP01 D22CNTP02	2 13 28 19	D22GDTH01	51	D22KETO07	34	D22KETO10 D22KITO01	34 28	D22LUAT04 D22LUAT05	22 17	D22MKTG01	33	D22NNHQ01 D22NNHQ02	24 33	D22NNTQ03	30
09h-10h	D22CTXH01 D22DULI01 D22DULI02	6 16 13	D22EN.GDTH01	26	D22KETO08	37	D22LOQL01	32	D22LUAT06 D22LUAT07	25 25	D22MKTG02	29	D22NNHQ03 D22NNTQ01	28 21	D22NNTQ04 D22NNTQ05	29 25
10h-11h	D22GDHO01 D22GDMN01	21 15	D22GDTH02	49	D22KETO09	36	D22LOQL02	34	D22LUAT08	28	D22MKTG03	33	D22NNTQ02	30	D22NNTQ06 D22NNTQ07	23 29
14h-15h	D22KETO04	39	D22KETO01	30	D22LOQL07 D22LUAT01	35 29	D22LOQL03 D22LOQL04	31 37	D22NNAN05 D22NNAN06	31 24	D22NNAN01 D22NNAN02	23 28	D22QLDD01 D22QLDD02	27 19	D22NNTQ08 D22QHQT01	25 27
15h-16h	D22KETO05	38	D22KETO02	38	D22LUAT02	37	D22LOQL05	35	D22NNAN07	24	D22NNAN03	19	D22QLNN01 D22QLNN02 D22QLNN03	10 8 19	D22QLCN01 D22QLCN02	25 26
16h -16h30	D22KETO06	32	D22KETO03	48	D22LUAT03	30	D22LOQL06	31	D22NNAN08	14	D22NNAN04	24	D22QLMT01 D22QLMT02	24 13	D22QLCN03	30

TUẦN 2		Thứ 4 (Ngày 29/7/2026)				Thứ 5 (Ngày 30/7/2026)				Thứ 6 (Ngày 31/7/2026)			
Thời gian	Địa điểm	Phòng E3.102 (BÀN 1)	SL	Phòng E3.102 (BÀN 2)	SL	Phòng E3.102 (BÀN 1)	SL	Phòng E3.102 (BÀN 2)	SL	Phòng E3.102 (BÀN 1)	SL	Phòng E3.102 (BÀN 2)	SL
	08h-09h	D22QTKD01 D22QTKD02	27 31	D22QTKD05 D22QTKD06	30 33	D22TCNH07 D22TCNH08	23 32	D22TKDH03 D22TKDH04	14 16	D21 các ngành: Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ Trung Quốc; Quan hệ Quốc tế; Quản lý công nghiệp; Quản lý Nhà nước.	68	D21 các ngành: Tâm lý học; Toán học; Thiết kế Đồ họa; Truyền thông đa phương tiện.	55
	09h-10h	D22QTKD03	29	D22QTKD07 D22QTKD08	34 21	D22TLHO01 D22TOAN01	16 30	D22TKDH05 D22TMDT01	22 26	D21 các ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản trị Kinh doanh.	46	D21 ngành: Công nghệ Kỹ thuật Ô tô.	86
	10h-11h	D22QTKD04	41	D22QTKD09	28	D22TKDH01 D22TKDH02	14 29	D22TMDT02 D22TTPT01	27 33	D21 các ngành: Sư phạm Ngữ Văn; Tài chính - ngân hàng.	30	D21 các ngành: Kiến trúc; Quy hoạch vùng và đô thị; Công nghệ Chế biến Lâm sản.	14
14h-15h		D22TCNH03 D22TCNH04	37 34	D22SPLS01 D22SPNV01	19 40	D21 các ngành: Âm nhạc; Công nghệ Sinh học; Công nghệ thực phẩm; Công tác Xã hội; Du lịch; Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học; Kế toán.	48	D22TTPT02 D22TTPT03	26 25	Khóa D18, D19, D20	115	D21 các ngành: Công nghệ thông tin; Hệ thống Thông tin; Kỹ thuật Cơ điện tử; Kỹ thuật Điện.	52
15h-16h		D22TCNH05	27	D22TCNH01	30	D21 các ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Luật.	42	D22TTPT04 D22TTPT05 D22KITR01	22 29 1			D21 các ngành: Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật Môi trường; Kỹ thuật Phần mềm.	44
16h -16h30		D22TCNH06	34	D22TCNH02	32	D21 các ngành: Mỹ thuật; Ngôn ngữ Anh.	53	Hệ thường xuyên các lớp: K212LD.QTKD01 K231BV.NNAN01 K203VV.GDMN01 K203VV.QTKD01 K212VV.LUAT01 K212VV.QTKD01 K231LD.KTDI01	15			D21 các ngành: Kỹ thuật Xây dựng; Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu.	15